

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12 / 5 / 2021.

V/v: Tranh chấp xin ly hôn, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Thanh Loan** - Thẩm phán
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Chung Kim Sang**
2. Ông **Nguyễn Quốc Tiến**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 41/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp xin ly hôn, con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Hứa Hùng M**, sinh năm 1980 (Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Số 55/1A Nguyễn An N, phường Vĩnh L, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên G.

Bị đơn: Bà **Danh Thị Tú Q**, sinh năm 1986 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số 55/1A Nguyễn An N, phường Vĩnh L, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn ông Hứa Hùng M trình bày:** Ông và bà Quyên chung sống với nhau vào năm 2005 có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và được UBND phường Vĩnh Lạc cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/2/2005.

Nguyên nhân xin ly hôn: Trong quá trình chung sống những năm đầu ông và bà Quyên sống rất hạnh phúc, nhưng từ tháng 8/2016 bà Quyên tự ý bỏ nhà đi ra bên ngoài

sinh sống, từ đó đến nay không trở về địa phương, ông M không biết bà Quyên hiện nay đang ở đâu, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xấu đi. Vì vậy ông M yêu cầu được ly hôn với bà Quyên.

- Về con chung: Ông M xác định có 01 người con chung tên: Hứa Khánh V, sinh ngày 26/5/2007. Hiện đang sống với ông. Ông M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Quyên cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Ông M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn bà Danh Thị Tú Q:** Không có ý kiến bằng văn bản theo thông báo thụ lý hợp lệ của Tòa án và cũng không có mặt theo hai lần thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa bỏ hôn bà Danh Thị Tú Q vắng mặt.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu quan điểm:**

Về tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự đã quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng theo quyền và nghĩa vụ tố tụng, lý do vào ngày 08/12/2020 Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá đã tuyên bố bà Danh Thị Tú Q bị mất tích.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hứa Hùng M .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn, nuôi con chung. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp xin ly hôn”. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá. Đối với bị đơn bà Danh Thị Tú Q Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Danh Thị Tú Q.

[2] Về nội dung vụ kiện:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Hứa Hùng M và bà Danh Thị Tú Q tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có

đăng ký kết hôn và được UBND phường Vĩnh Lạc cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/2/2005, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông M, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông M và bà Quyên không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau để xây dựng mái ấm gia đình bền vững và hạnh phúc. Cụ thể, ông M trình bày do từ năm 2016 bà Quyên tự ý bỏ nhà đi ra ngoài sinh sống, không sống chung với ông nữa dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xấu đi, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, hai người đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay vẫn không liên lạc được. Tại Quyết định số 14/2020/QĐDS-ST ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá đã tuyên bố bà Danh Thị Tú Q bị mất tích.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông M và bà Quyên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông M được ly hôn với bà Quyên.

Về quan hệ con chung: Ông M xác nhận có 01 người con chung tên Hứa Khánh V, sinh ngày 26/5/2007. Ông M yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Vy. Xét yêu cầu của ông M hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của cháu Vy được ghi nhận tại biên bản lấy ý kiến vào ngày 02/2/2021 cháu Vy có nguyện vọng sống chung với ba. Do đó, trong nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông M về việc nuôi con là hoàn toàn phù hợp.

Ông M không yêu cầu bà Quyên cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về quan hệ tài sản chung: Ông M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về quan hệ nợ chung: Ông M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bị đơn bà Danh Thị Tú Q, căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự “Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”. Nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà Quyên không có sự phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Do đó, nếu bà Quyên có tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng thì bà Quyên có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Hứa Hùng M phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 266, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 91, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Hứa Hùng M đối với bà Danh Thị Tú Q.

Tuyên bố ông Hứa Hùng M được ly hôn với bà Danh Thị Tú Q.

2. Về quan hệ con chung: Giao người con chung tên Hứa Khánh V, sinh ngày 26/5/2007 cho ông Hứa Hùng M trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Quyền được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về quan hệ tài sản chung: Ông M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về quan hệ nợ chung: Ông M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Ông Hứa Hùng M phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001015 ngày 18/01/2021 nên ông M không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Nơi nhận:

- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- - Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thanh Loan

HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ SÔ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**
---☪---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---☪---

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 12 tháng 5 năm 2021

Tại trụ sở TAND thành phố Rạch Giá

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Loan**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Chung Kim Sang** và ông **Nguyễn Quốc Tiến**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 41/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con chung” giữa:

Nguyên đơn: Ông **Hứa Hùng M**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số 55/1A Nguyễn An N, phường Vĩnh L, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên G.

Bị đơn: Bà **Danh Thị Tú Q**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 55/1A Nguyễn An N, phường Vĩnh L, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên G.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 266, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 91, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Hứa Hùng M đối với bà Danh Thị Tú Q.

Tuyên bố ông Hứa Hùng M được ly hôn với bà Danh Thị Tú Q.

2. Về quan hệ con chung: Giao người con chung tên Hứa Khánh V, sinh ngày 26/5/2007 cho ông Hứa Hùng M trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Quyên được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về quan hệ tài sản chung: Ông M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về quan hệ nợ chung: Ông M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Ông Hứa Hùng M phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001015 ngày 18/01/2021 nên ông M không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên hôn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trở ông hợp bản án nói thì hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người nói thì hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bỏ cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án nói thì hành theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 12 tháng 5 năm 2020.

Biên bản nghị án này được đọc lại cho tất cả thành viên hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa